Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3894/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Tân Pheo, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 836 /QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; được Sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 711 /BC-SXD ngày 27 tháng 10 năm 2026; Văn bản số 13748 /SXD-QHKT ngày 30 tháng 10 năm

2026; của Ủy ban nhân dân xã Tân Pheo tại Tờ trình 68 /TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Tân Pheo, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000, với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xã Tân Pheo, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: UBND xã Tân Pheo.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc Hòa Bình.

4. Vị trí, phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính xã Tân Pheo, tỉnh Phú Thọ, được hình thành trên cơ sở sắp xếp các xã Tân Pheo, Đồng Chum và Giáp Đắt (huyện Đà Bắc cũ) theo Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vị trí giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp xã Xuân Đài;

- Phía Đông: Giáp xã Khả Cửu và xã Cao Sơn;

- Phía Tây: Giáp xã Đức Nhàn và ranh giới tỉnh Sơn La;

- Phía Nam: Giáp xã Quy Đức.

b) Quy mô lập quy hoạch: Khoảng 13.938 ha.

c) Thời hạn quy hoạch chung xã Tân Pheo, tỉnh Phú Thọ: Đến năm 2050.

5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm:

Quy hoạch chung xã Tân Pheo phải cụ thể hoá Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế thừa, khớp nối đồng bộ với các quy hoạch, dự án đã và đang triển khai trên địa bàn; Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả và bền vững, đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; Xây dựng nông thôn mới thông minh, hiện đại trên nền tảng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, lấy phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa làm nền tảng, đồng thời bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống; Tổ chức không gian trên cơ sở tối ưu hoá hiện trạng, tận dụng các tuyến giao thông đối ngoại, sắp xếp lại các điểm dân cư nông thôn đồng bộ hạ tầng; Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn cảnh quan tự nhiên, bảo vệ môi trường rừng; Bảo đảm tính khả thi, cân đối nguồn lực, hạn chế tối đa việc giải phóng mặt bằng; Củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh.

b) Mục tiêu quy hoạch:

Cụ thể hóa chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai và hệ thống cơ sở hạ tầng, tận dụng các lợi thế sẵn có về giao thông, cảnh quan và quỹ đất xây dựng; Tổ chức lại không gian nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại, dịch vụ, du lịch, tiểu thủ công nghiệp và nông - lâm nghiệp, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; Đề xuất những yêu cầu đầu tư xây dựng đồng bộ đến năm 2050, xác định các dự án chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên; Làm cơ sở pháp lý cho việc lập các quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư và là công cụ để chính quyền các cấp quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

6. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

a) Tính chất:

Xã Tân Pheo là khu vực nông thôn được định hướng phát triển theo hướng thông minh, hiện đại, bền vững, gắn kết hài hòa giữa phát triển nông nghiệp hàng hóa, lâm nghiệp, thủy sản với thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Không gian dân cư được tổ chức ổn định, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hóa - xã hội của địa phương, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Khai thác hiệu quả các nguồn lực đất đai, lao động và tài nguyên thiên nhiên, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; Bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

b) Vai trò:

Xã Tân Pheo là một trong những địa bàn phát triển nông - lâm nghiệp trọng điểm của tỉnh Phú Thọ, giữ vai trò cung cấp vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến nông, lâm sản; đồng thời là khu vực có tiềm năng phát triển kinh tế tổng hợp dựa trên lợi thế về tài nguyên đất đai, tài nguyên rừng, khoáng sản và cảnh quan thiên nhiên. Với lợi thế về hệ sinh thái rừng, hồ cùng các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào địa phương, xã được định hướng trở thành điểm phát triển du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng của khu vực phía Tây tỉnh Phú Thọ. Đồng thời, xã giữ vai trò là địa bàn phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và vật liệu xây dựng theo quy hoạch, góp phần tăng thu ngân sách, tạo việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; từng bước trở thành một cực phát triển kinh tế nông thôn của khu vực phía Tây tỉnh Phú Thọ.

c) Chức năng:

Là vùng phát triển nông - lâm nghiệp - thuỷ sản dựa trên điều kiện tự nhiên và nền tảng các hoạt động kinh tế nông, lâm nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nông sản hàng hoá chủ lực theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu các sản phẩm nông, lâm nghiệp. Là một phần của chuỗi hoạt động dịch vụ - thương mại và phát triển khu dân cư của khu vực. Đồng thời, có chức năng bảo tồn cảnh quan và văn hóa: giữ

gìn cảnh quan tự nhiên, môi trường sinh thái rừng, hồ; duy trì văn hóa - nếp sống cộng đồng của đồng bào các dân tộc khu vực nông thôn.

7. Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản áp dụng trong đồ án về quy mô dân số, nhu cầu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

a) Dự báo quy mô dân số:

- Hiện trạng năm 2025 (sau sắp xếp đơn vị hành chính) dân số toàn xã 10.528 người.

- Dự báo quy mô dân số lập quy hoạch đến năm 2050 khoảng 30.000 người.

(Dân số sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch).

b) Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật:

Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu sẽ được áp dụng cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch, bảo đảm phù hợp với QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện hành hoặc quy chuẩn thay thế có hiệu lực tại thời điểm thẩm định, phê duyệt.

8. Các yêu cầu đồ án quy hoạch cần nghiên cứu

a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội

Phân tích đặc điểm địa hình vùng núi phía Tây tỉnh, chủ yếu là đồi núi thấp và núi trung bình xen kẽ các thung lũng hẹp, bị chia cắt bởi hệ thống khe suối, thấp dần về khu vực lòng hồ Hòa Bình; khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa mưa thường xảy ra lũ quét; đặc điểm thủy văn thuộc lưu vực sông Đà và các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, xói mòn. Đánh giá hiện trạng phân bố dân cư toàn xã sau sắp xếp (Tân Pheo, Đồng Chum, Giáp Đắt cũ) với 19 xóm, khoảng 2.407 hộ, quy mô dân số hiện trạng khoảng 10.528 người, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 98% (Mường, Dao, Tày...). Đánh giá hiện trạng sử dụng đất với quỹ đất nông, lâm nghiệp chiếm ưu thế, tỷ lệ che phủ rừng đạt 70,4%. Phân tích thực trạng hệ thống hạ tầng giao thông (trục chính ĐT.433, đường liên xã, liên xóm), cấp nước, thoát nước, cấp điện, PCCC, nghĩa trang; hạ tầng xã hội (trường học, Trạm Y tế xã, nhà văn hóa, sân thể thao). Rà soát các quy hoạch đã được phê duyệt (Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đà Bắc đến năm 2040, Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đà Bắc) và các dự án đang triển khai có tác động đến xã (tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu).

b) Xác định động lực và tiềm năng phát triển của xã

Làm rõ động lực từ định hướng Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và hạ tầng giao thông chiến lược (tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, ĐT.433 và các tuyến đường liên xã kết nối). Phát huy tiềm năng phát triển nông nghiệp hàng hóa (cam, bưởi, sản phẩm OCOP), chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và lâm nghiệp bền vững theo tiêu chuẩn FSC gắn với công nghiệp chế biến lâm sản; khai thác, chế biến khoáng sản và vật liệu xây

dựng theo quy hoạch. Khai thác lợi thế cảnh quan rừng, hồ Hòa Bình cùng bản sắc văn hóa các dân tộc Mường, Dao, Tày để phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và trải nghiệm.

c) Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu sử dụng đất, bảo vệ môi trường

Dự báo cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và nông, lâm nghiệp hàng hóa. Dự báo quy mô dân số đến năm 2050 đạt khoảng 30.000 người (gồm tăng tự nhiên và cơ học). Dự báo nhu cầu đất đai cho khu dân cư hiện hữu chỉnh trang, khu dân cư mới, công trình công cộng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. Đánh giá và dự báo các tác động, áp lực môi trường từ hoạt động của khu dân cư, sản xuất, khai thác khoáng sản, du lịch; các rủi ro về biến đổi khí hậu, sạt lở đất, lũ quét.

d) Định hướng cấu trúc, phát triển không gian tổng thể các khu vực đô thị hóa, khu dân cư nông thôn, khu vực sản xuất, thương mại, dịch vụ

Đề xuất cấu trúc không gian phù hợp với địa hình đồi núi chia cắt, gắn với trục ĐT.433 và các tuyến giao thông kết nối vùng. Tổ chức hệ thống trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ, văn hóa, TDTT cấp xã. Khu dân cư nông thôn cần chỉnh trang, giữ cấu trúc làng xóm truyền thống; bố trí quỹ đất ở mới đồng bộ hạ tầng, ưu tiên khu vực gần trung tâm xã. Bố trí các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng nguyên liệu lâm nghiệp, khu vực chế biến lâm sản, tiểu thủ công nghiệp, khai thác khoáng sản theo quy hoạch. Phát triển không gian du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với cảnh quan rừng, hồ và bản sắc văn hóa bản địa.

đ) Định hướng sử dụng đất quy hoạch

Phân bổ quỹ đất hợp lý, tiết kiệm nhằm phục vụ phát triển trung tâm hành chính, giáo dục, văn hóa, y tế, an ninh quốc phòng, thương mại dịch vụ, du lịch sinh thái và cây xanh. Nghiên cứu, kế thừa các vị trí đã có nhà đầu tư quan tâm, đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, các vị trí định hướng theo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đà Bắc (cũ) được phê duyệt tại Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ); bảo đảm phù hợp với định hướng sử dụng đất theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ; hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

e) Yêu cầu quản lý, quy mô sử dụng đất quy hoạch; định hướng kiến trúc cảnh quan, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn

Xác định ngưỡng phát triển về quy mô dân số, mật độ xây dựng và tầng cao đối với từng khu chức năng. Định hướng kiến trúc cảnh quan phải tôn trọng địa hình đồi núi, mặt nước tự nhiên, bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống của đồng bào các dân tộc Mường, Dao, Tày. Đề xuất các nguyên tắc kiểm soát xây dựng tại khu vực trung tâm, dọc các trục đường đối ngoại và tại các điểm du lịch cộng đồng.

g) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch cao độ nền tôn trọng địa hình tự nhiên, tránh san gạt lớn; thoát nước mặt theo lưu vực tự nhiên, bảo đảm tiêu thoát, chống ngập úng cục bộ, sạt lở và ứng phó với thời tiết cực đoan trong mùa mưa lũ. Mạng lưới giao thông nâng cấp trục đối ngoại ĐT.433, các tuyến kết nối với cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu và giao thông liên xã, liên xóm đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kết nối thuận lợi đến các vùng sản xuất và điểm du lịch. Quy hoạch mạng lưới cấp nước sạch, cấp điện (dự báo nhu cầu phụ tải, vị trí, công suất trạm nguồn, mạng lưới trung áp), chiếu sáng; bố trí quỹ đất trạm thu phát sóng viễn thông (BTS) tại các khu dân cư mới và khu vực còn lõm sóng. Quy hoạch mạng lưới thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn và nghĩa trang theo quy chuẩn môi trường.

h) Định hướng phương án bảo vệ môi trường

Đánh giá tác động môi trường của đồ án, đề xuất giải pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng, lưu vực sông Đà và hồ Hòa Bình; bảo vệ, phục hồi môi trường tại các khu vực khai thác khoáng sản; kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tiếng ồn, bụi trong thi công xây dựng. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai theo quy định tại Điều 16 Luật Phòng, chống thiên tai và tuân thủ Quyết định số 96/2025/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ. Bố trí quỹ đất và hệ thống hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn PCCC, gồm mạng lưới giao thông tiếp cận và nguồn cấp nước chữa cháy.

i) Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Luận cứ và xác định danh mục ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới: nâng cấp trục giao thông chính và các tuyến kết nối vùng, khu trung tâm hành chính, hạ tầng thiết yếu (trường học, trạm y tế, thiết chế văn hóa, cấp nước sạch); các dự án phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, vùng sản xuất nông, lâm nghiệp tập trung và chế biến lâm sản. Xác định rõ các nguồn lực thực hiện từ ngân sách, vốn xã hội hóa và các chương trình mục tiêu quốc gia.

9. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

9.1. Hồ sơ sản phẩm

Thành phần và nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch chung xã thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 và Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026; bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000, đối với khu vực xây dựng thể hiện trên nền bản đồ tỷ lệ 1/5.000

STT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
I	**Phần bản vẽ**		
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	QH-01	Tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng	QH-02	1/10.000
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	QH-03	1/10.000
4	Các bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	QH-04	1/10.000
5	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn	QH-05	1/10.000
II	**Phần văn bản**		
1	Thuyết minh		
2	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch chung xã và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch chung xã;		
3	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xã; Quyết định phê duyệt các quy hoạch liên quan, Quyết định phê duyệt quy hoạch chung xã trước (nếu có);		
4	Văn bản khác có liên quan.		

Quy cách, số lượng của sản phẩm hồ sơ:

- 07 bộ Bản vẽ, văn bản thuyết minh giấy theo đúng tỷ lệ.

- Bản đồ số, file số các văn bản lưu dưới định dạng .dwg hoặc .dgn lưu trữ trong 01 USB.

9.2. Yêu cầu thể hiện hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS

a) Các lớp dữ liệu :

Các lớp dữ liệu sẽ được chuyển đổi sang CSDL GIS gồm:

TT	Tên bảng dữ liệu	Dạng dữ liệu không gian
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	Ảnh geotif
2	Bản đồ hiện trạng	Vùng, đường, điểm
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	Vùng, đường, điểm
4	Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	Vùng, đường, điểm
5	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn	Vùng, đường, điểm

- Thông tin của các đối tượng trên phải được lấy từ các nguồn: bản đồ, các biểu quy hoạch, quyết định và thuyết minh quy hoạch được phê duyệt.

b) Sản phẩm GIS:

- GIS hóa dữ liệu:

+ Định dạng: định dạng dữ liệu Shapefile và Geodatabase (gdb).

+ Hệ tọa độ VN2000.

- Số hóa, nắn chuyển các bản đồ:

+ Định dạng bàn giao: File GeoTiff; PDF.

+ Hệ tọa độ VN2000.

- Xây dựng hồ sơ số quy hoạch xây dựng: Sản phẩm được đóng gói theo đồ án quy hoạch.

+ Dữ liệu GIS hóa.

+ Dữ liệu số hóa và nắn chuyển.

+ Các văn bản tài liệu điện tử liên quan.

- Tích hợp lên hệ thống thông tin và CSDL quy hoạch xây dựng tỉnh Phú Thọ https://quyhoachxaydung.phutho.gov.vn.

10. Dự toán kinh phí và nguồn vốn lập quy hoạch

a) Nguồn vốn, chi phí lập đồ án quy hoạch: Nguồn vốn ngân sách xã Tân Pheo và các nguồn vốn hợp pháp khác. Dự toán chi phí lập quy hoạch do UBND xã Tân Pheo tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27/9/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ.

b) Chi phí khảo sát địa hình: Được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 135/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về ban hành quy định một số nội dung liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

11. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

- Trong quá trình lập đồ án, UBND xã Tân Pheo lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư có liên quan theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; đối tượng lấy ý kiến gồm các sở, ban, ngành của tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND các xã giáp ranh và cộng đồng dân cư xã Tân Pheo.

- Hình thức, thời gian lấy ý kiến thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Nghị định số 178/2025/NĐ-CP; kết quả tổng hợp, tiếp thu, giải trình được đưa vào hồ sơ trình thẩm định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND xã Tân Pheo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành của tỉnh.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Thời gian thực hiện lập quy hoạch: Không quá 09 tháng kể từ ngày lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Pheo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn